

RỦI RO DO THIÊN TAI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI TRẺ EM Ở VIỆT NAM NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUYỀN CON NGƯỜI

PHẠM THỊ TÍNH*

Từ khóa: rủi ro do thiên tai, quyền trẻ em, quyền con người.

Ngày nhận bài: 22/4/2019; ngày gửi phản biện: 23/4/2019; ngày duyệt đăng bài: 19/6/2019.

1. Khái niệm thiên tai và rủi ro do thiên tai

Con người ngày càng chứng kiến những tác động rõ rệt của sự thay đổi khí hậu, bao gồm sự thay đổi các hình thái thời tiết, nước biển dâng và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Thay đổi khí hậu đã và đang góp phần biến các hiện tượng tự nhiên: mưa, nắng, bão, lụt, giông, sét, ngập úng,... trở thành các hiện tượng thời tiết cực đoan, gây ra các thảm họa thiên tai, như: nước biển dâng cao, siêu bão, lũ lụt, lũ quét, hạn hán, động đất, sóng thần, sạt lở đất,... Thảm họa thiên tai cướp đi sinh mạng của hàng triệu người mỗi năm, hủy hoại tài sản, nhà cửa và các công trình cơ sở hạ tầng, gây bệnh dịch do thiếu vệ sinh, nước sạch và lương thực, nhà ở,... khiến cho nghèo đói và dịch bệnh tăng.

Nghị định số 14/2010/NĐ-CP của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão trung ương, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn đã đưa ra 13 loại thiên tai, gồm: mưa lớn, áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, giông, lốc, sét, sạt lở do mưa lũ, nước dâng, động đất, sóng thần. Và tình huống thiên tai là giai đoạn kể từ khi một hoặc một số thiên tai bắt đầu xuất hiện và có khả năng gây ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản và các hoạt động kinh tế, xã hội,... (Điều 3).

Nếu hiểu thiên tai như trên có lẽ là chưa đủ, đây chỉ là điều kiện cần và nên coi nó là các hiểm họa tự nhiên. Các hiểm họa tự nhiên cũng có thể không gây ảnh hưởng lớn nếu con người nâng cao khả năng chống chịu và tính dễ tổn thương. Ngoài 13 loại kể trên, những năm gần đây có thêm một số loại hình thiên tai xuất hiện thường xuyên, như: hạn hán, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, nước dâng do mưa bão, ngập lụt đô thị,... đều gây hậu quả nghiêm trọng khi nó xảy ra. Do đó, điều kiện đủ là khi các hiểm họa tự nhiên đó tương tác với các yếu tố xã hội dễ bị tổn thương gây ảnh hưởng lớn tới con người, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất,... cần có sự ứng cứu từ bên ngoài để phục hồi.

* TS.: Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Theo Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC): *Thiên tai là sự thay đổi nghiêm trọng các hoạt động bình thường của một cộng đồng hay một xã hội do các hiểm họa tự nhiên tương tác với các điều kiện dễ bị tổn thương của xã hội, dẫn đến các ảnh hưởng bất lợi rộng khắp đối với con người, vật chất, kinh tế và môi trường, đòi hỏi phải ứng phó khẩn cấp để đáp ứng các nhu cầu cấp bách của con người và có thể phải cần đến sự hỗ trợ từ bên ngoài để phục hồi* (IPCC, 2012, tr. 31).

Từ đó có thể hiểu, rủi ro do thiên tai xuất hiện từ sự kết hợp giữa hiểm họa tự nhiên với tính dễ bị tổn thương của các yếu tố xã hội, làm tăng khả năng không thực hiện được các chức năng bình thường của xã hội do thiên tai gây ra. Và, theo IPCC, rủi ro do thiên tai được cấu thành từ 3 yếu tố: hiểm họa (hazard), mức độ phơi bày trước hiểm họa (exposure), tính dễ bị tổn thương (vulnerability). Nếu thiếu một trong ba yếu tố này thì không hình thành rủi ro do thiên tai (IPCC, 2012).

Hiểm họa được hiểu là khả năng xảy ra trong tương lai của các hiện tượng tự nhiên hoặc do con người gây ra có tác động bất lợi đến các đối tượng dễ bị tổn thương. Một hiện tượng tự nhiên có thể trở thành hiểm họa khi các yếu tố xã hội hoặc sinh thái môi trường, con người bị tổn thương trước những tác động tiêu cực của thời tiết cực đoan. Hiểm họa là mối đe dọa tiềm tàng với các tác động bất lợi đến con người và môi trường.

Mức độ phơi bày trước hiểm họa để chỉ khả năng chống chịu của con người, các hoạt động kinh tế, dịch vụ môi trường, các nguồn tài nguyên, cơ sở hạ tầng,... trước các hiểm họa thiên tai. Thực tế, có những cộng đồng, cơ sở hạ tầng trải qua hiểm họa nhưng chưa chắc đã dễ bị tổn thương do có điều kiện và biện pháp phòng tránh. Như việc đầu tư xây dựng hệ thống đê phòng hộ kiên cố; xây dựng nhà ở có khả năng chống chịu với thiên tai; hay như việc chính quyền tỉnh Quảng Nam cuối tháng 9/2009 đã vận động khoảng 16.000 hộ gia đình kịp sơ tán trước khi cơn bão số 9 (Ketsana) đổ vào địa phương giúp giảm đáng kể thiệt hại về người và tài sản - mức độ phơi bày đã được ngăn chặn kịp thời.

Tính dễ bị tổn thương đề cập đến các yếu tố dễ bị tác động của hiểm họa như cộng đồng dân cư, sinh kế của nhóm cư dân cơ bản, cơ sở hạ tầng, môi trường,... bị tác động bởi các hiểm họa. Các tác động của thiên tai thường là bất lợi, ảnh hưởng đến khả năng, điều kiện của một cá nhân hay một hộ gia đình/một cộng đồng trong việc phòng ngừa và ứng phó với hiểm họa. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tính dễ bị tổn thương, tuy nhiên tùy vào từng hoàn cảnh cụ thể mà xem xét sự tương tác với hiểm họa tạo nên các rủi ro. Số đông thường tập trung đánh giá nhiều vào khía cạnh sinh kế của nhóm cư dân cơ bản (tình trạng hạn hán ở vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên ảnh hưởng đến sinh kế của người nông dân); tỉ lệ hộ nghèo (thu nhập, các thiếu hụt liên quan đến mức sống, cơ hội,...); và các yếu tố văn hóa - xã hội, như: sự tiếp cận với thực phẩm và nước sạch, tình trạng sức khỏe, sự tiếp cận các hệ thống chăm sóc sức khỏe, trình độ học vấn, giáo dục,...

Từ các nghiên cứu lí luận và thực tế, có thể hiểu, *rủi ro do thiên tai là khả năng xảy ra sự thay đổi nghiêm trọng các chức năng bình thường của một cộng đồng ở một thời điểm cụ thể do các hiểm họa tự nhiên tương tác với các điều kiện dễ bị tổn thương trong xã hội, dẫn đến các ảnh hưởng bất lợi trên diện rộng đối với con người, cơ sở hạ tầng, kinh tế và môi trường, đòi hỏi phải có đối phó khẩn cấp để đáp ứng các nhu cầu cấp bách của con người và có thể phải cần đến sự trợ giúp từ bên ngoài để phục hồi các tổn thương.*

2. Tổng quan tình hình rủi ro do thiên tai ở Việt Nam

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), hơn 70% dân số và sinh kế của các quốc gia bị đặt vào tình thế dễ bị rủi ro bởi các mối nguy hiểm tự nhiên. Việt Nam là một trong những nước dễ bị ảnh hưởng nhất bởi rủi ro do thiên tai ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương. Với chiều dài bờ biển 3.260 km, Việt Nam thường xuyên phải chịu bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất và xói lở bờ biển. Trong hai thập niên vừa qua, thiên tai ở Việt Nam đã khiến hơn 13.000 người thiệt mạng, các thiệt hại về kinh tế tính ra hơn 6,4 tỉ USD (WB, 2017). Giai đoạn 2011 - 2015, thiên tai đã khiến 1.128 người chết và mất tích (trung bình mỗi năm có 226 người chết và mất tích), giảm 53% so với giai đoạn 2006 - 2010 (478 người chết, mất tích/năm). Thiệt hại về kinh tế trung bình mỗi năm 13.647 tỉ đồng (khoảng 660 triệu USD/năm), giảm 32% so với giai đoạn 2006 - 2010 (976 triệu USD/năm) (Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai - BCĐ TW, 2016). Các năm 2016, 2017, 2018, thiệt hại do thiên tai tăng vọt so với hai giai đoạn trước. Số người chết và mất tích lần lượt là 264, 386, 218 người; tổn thất về kinh tế là 40.000 tỉ, 60.000 tỉ và 20.000 tỉ đồng (BCĐ TW, 2018). Có thể nói, sự bất thường của thiên tai ở Việt Nam ngày càng gia tăng cả về tần suất và cường độ, gây thiệt hại lớn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng và môi trường sinh thái. Đặc biệt, các thiên tai lũ, lụt, bão, áp thấp, hạn hán, lũ quét, lở đất, lốc xoáy xảy ra với tần suất cao hơn các loại thiên tai động đất, mưa đá, sương muối, nắng nóng... (Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc - UNICEF, 2015). Cụ thể:

Về bão: Trung bình mỗi năm có từ 5 - 6 cơn bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Có thể kể đến một số trận bão điển hình như: Cơn bão số 7 năm 2005, gió cấp 12 đổ vào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ gây vỡ hàng loạt tuyến đê biển từ Tp. Hải Phòng đến tỉnh Thanh Hóa. Tháng 5/2006, bão Chan Chu với sức gió giật cấp 12 làm 268 người chết và mất tích (riêng tỉnh Quảng Nam có 160 người chết và mất tích). Tháng 10/2012, bão Sơn Tinh với sức gió giật cấp 14 làm 10 người chết và mất tích, hơn 60.800 ngôi nhà bị đổ, hư hại và 381 tàu thuyền bị chìm, hư hỏng nặng. Năm 2016, có 5 cơn bão và 2 áp thấp nhiệt đới làm 3.434 ngôi nhà bị sập, 87.000 ngôi nhà bị tốc mái, gần 5.000 ngôi nhà bị ngập nước, thiệt hại về kinh tế khoảng 11.628 tỉ đồng. Riêng bão số 1 làm 7 người chết và mất tích, gần 3.000 ngôi nhà bị sập, hơn 73.000 ngôi

nhà bị hư hại, hơn 31.000 cột điện bị gãy đổ, trên 216.000 ha lúa bị ngập. Năm 2017 là năm kỉ lục về bão (16 cơn bão và 4 áp thấp nhiệt đới), trong đó đặc biệt lớn là bão số 10, 12 và 16. Bão số 16 đi qua quần đảo Trường Sa với sức gió trên cấp 11 - 12, giật cấp 13 - 15 (núi ro do thiên tai cấp độ 4). Bão số 10 làm 6 người chết, 3.200 ngôi nhà bị sập, đổ, gần 200.000 ngôi nhà bị hư hỏng nặng, làm hư hỏng nặng các tuyến đê biển từ Tp. Hải Phòng đến tỉnh Thừa Thiên Huế; thiệt hại về kinh tế khoảng 18.402 tỉ đồng. Bão số 12 làm 123 người chết và mất tích, 315 người bị thương, 3.550 nhà bị sập đổ, gần 300.000 nhà bị hư hỏng, 73.744 lồng bè nuôi cá bị cuốn trôi, thiệt hại về kinh tế khoảng 22.680 tỉ đồng, trong đó tỉnh Khánh Hòa bị nặng nhất với thiệt hại 15.500 tỉ đồng. Năm 2018 có 9 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, trong đó 3 cơn bão gây thiệt hại lớn, làm 70 người chết và mất tích, thiệt hại về kinh tế ước khoảng 10.121 tỉ đồng. Riêng cơn bão số 3 (17/7) làm 35 người chết và mất tích, thiệt hại về kinh tế khoảng 6.615 tỉ đồng (BCĐ TW, 2018). Theo Giám đốc Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia: “Năm 2019, do tác động của hiện tượng El Nino, thiên tai tiếp tục có diễn biến phức tạp, số lượng bão ít hơn nhưng cường độ mạnh và dị thường hơn, mưa cũng khốc liệt hơn năm 2018,...” (Đài tiếng nói Việt Nam - VOV, 2018). Đặc biệt, bão lũ không còn chỉ là “đặc sản” của miền Trung, vùng Bắc Trung Bộ mà nay nó đã lan xuống Nam Trung Bộ, ngược lên các tỉnh miền núi phía Bắc và gây ra những tổn thất nặng nề cho con người và môi trường ở tất cả các vùng miền trong cả nước.

Về lũ, lụt, ngập úng: Các đợt mưa lớn kéo dài gây lũ, lụt, ngập úng nghiêm trọng diễn ra thường xuyên hơn. Có thể kể đến: Trận lũ lịch sử năm 1999 ở các tỉnh miền Trung làm 900 người chết và mất tích, để lại hậu quả nặng nề sau lũ. Trận lũ lịch sử năm 2000 - 2001 tại đồng bằng sông Cửu Long làm 1.516 người chết, trong đó có 642 trẻ em, 1.223.874 hộ bị ảnh hưởng, gần 1.000 trường học bị ngập phải ngừng hoạt động, tổng thiệt hại kinh tế ước trên 5.000 tỉ đồng (Ủy hội sông Mê Công - MRC, 2012). Năm 2002, tổng thiệt hại về người ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long do thiên tai là 694.448 người, trong đó có 319 trẻ em, 280.000 căn nhà bị ngập, 1,4 triệu người bị ảnh hưởng, khoảng 112.000 người cần viện trợ lương thực khẩn cấp. Năm 2011, lũ lụt tại đồng bằng sông Cửu Long làm hơn 645.000 người bị ảnh hưởng, 156.000 ngôi nhà bị sập và 89 người chết, trong đó có 75 trẻ em. Thiệt hại về kinh tế ước tính là 950 tỉ đồng (Chương trình phát triển Liên hợp quốc - UNDP, 2012). Trận mưa lũ lịch sử tại tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh miền núi phía Bắc năm 2015 làm 42 người chết, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành khai thác than. 5 trận lũ lớn liên tiếp cuối năm 2016 ở khu vực miền Trung gây ngập úng kéo dài 2 tháng, làm 129 người chết và mất tích. Năm 2017, mưa lớn kéo dài trên diện rộng tại khu vực tỉnh Hòa Bình, Thanh Hóa, Ninh Bình, nhiều nơi mưa lớn hơn trung bình nhiều năm khoảng

20 - 40%. Các hồ chứa phải xả lũ khẩn cấp (hồ Hòa Bình xả cả 8 cửa đáy), làm ngập lụt trên diện rộng và xảy ra 244 sự cố/90km đê điều (BCĐ TW, 2018). Đặc biệt, cơn bão số 12 - bão Damrey, ngày 4/11/2017 gây ảnh hưởng 15 tỉnh khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Mưa to, gió lớn gây ngập sâu tại nhiều tỉnh và thành phố, như: Trung tâm Tp. Huế, Đà Nẵng, Hội An đúng vào tuần lễ Hội nghị cấp cao APEC, một số điểm ở Nam Trung Bộ ngập sâu kéo dài trên một tháng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của các hộ dân vùng ngập lụt và gây ách tắc giao thông nhiều ngày.

Về lũ quét, sạt lở đất: Trong 20 năm qua, các tỉnh miền núi phía Bắc xảy ra trên 300 trận lũ quét, sạt lở đất với quy mô ngày càng lớn, gây thiệt hại nặng về người, tài sản và cơ sở hạ tầng. Trận lũ quét xảy ra tháng 9/2002 tại các huyện như Hương Sơn, Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh làm 53 người chết và mất tích, 370 căn nhà bị cuốn. Trận lũ quét ngày 5/9/2013 tại Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai làm 11 người chết và mất tích, 16 người bị thương. Trận lũ quét, sạt lở đất năm 2016 ở Lào Cai làm 15 người chết và mất tích tại huyện Bát Xát và Sa Pa, cùng với đó là vụ lở đất tại mỏ vàng Mã Sa Phìn, xã Nậm Xây, huyện Văn Bàn làm 10 người chết và mất tích. Năm 2017, lũ quét, sạt lở đất đặc biệt nghiêm trọng làm 71 người chết và mất tích, 4.109 ngôi nhà bị sập, đổ, cuốn trôi tại 4 tỉnh: Mường La (Sơn La), Mộc Châu (Yên Bái) vào đầu tháng 8; tại các huyện Tân Lạc, Đà Bắc (tỉnh Hòa Bình) vào giữa tháng 10; tại huyện Bắc Trà My, Nam Trà My (tỉnh Quảng Nam). Đến cuối năm 2018 vẫn còn 13.246 hộ sinh sống tại những nơi không đảm bảo an toàn, có nguy cơ cao ảnh hưởng lũ quét, sạt lở đất (BCĐ TW, 2018). Năm 2018 xảy ra 30 đợt mưa lớn trên diện rộng với 43 trận lũ, trong đó có 14 trận lũ quét, sạt lở đất. Thiệt hại do lũ ống, lũ quét, sạt lở đất ngày càng nghiêm trọng, quy mô lớn hơn đe dọa tính mạng, tài sản, sinh kế của nhân dân, nhất là ở các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc và lũ lớn tại thượng nguồn sông Cửu Long.

Về sạt lở bờ sông, bờ biển: Tình trạng sạt lở bờ sông, biển có diễn biến ngày càng nghiêm trọng, uy hiếp trực tiếp đến tính mạng, nhà cửa, tài sản và thu hẹp diện tích đất đai tại các khu vực ven sông, ven biển, đặc biệt tại đồng bằng sông Cửu Long và vùng duyên hải Nam Trung Bộ, như tỉnh Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Bình Thuận, Cà Mau, An Giang, Trà Vinh, Quảng Ngãi, Kiên Giang - khu vực tập trung đông dân cư và nhiều hoạt động kinh tế có tốc độ phát triển nhanh. Tính đến tháng 12/2018, trên cả nước vẫn còn 2.055 điểm sạt lở với tổng chiều dài trên 2.710 km, trong đó 91 điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm với tổng chiều dài 218 km; 735 điểm sạt lở nguy hiểm với tổng chiều dài 911 km; 1.229 điểm sạt lở còn lại với tổng chiều dài 1.581 km (BCĐ TW, 2018).

Về hạn hán, xâm nhập mặn: Tình hình hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra ngày càng phức tạp. Vùng đồng bằng sông Hồng, từ năm 2001 đến nay, vào mùa khô dòng chảy

nhỏ đã gây trở ngại cho các nhu cầu kinh tế, dân sinh và môi trường ở các vùng hạ lưu. Tình hình nghiêm trọng hơn với các tỉnh ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Đợt hạn mặn diễn ra từ nửa cuối năm 2014 đến giữa năm 2016 tại 18 tỉnh, thành phố Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và vùng đồng bằng sông Cửu Long gây tác động lớn đến đời sống kinh tế xã hội, môi trường, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Diện tích cây trồng vùng Bắc Trung Bộ bị ảnh hưởng của hạn - mặn là 161 ha; Tây Nguyên trên 3.000 ha bị thiếu nước, trong đó khoảng 220 ha nguy cơ giảm năng suất hoặc mất trắng; khu vực Đông Nam Bộ có gần 6.000 ha xảy ra thiếu nước cục bộ. Đến tháng 6/2016, cả nước có khoảng 204 nghìn hộ gia đình không có nước ngọt sinh hoạt và phải mua với giá cao. Nhiều bệnh viện, trường học không có nước ngọt nên phải mua nước hoặc dùng nước mặn (BCĐ TW, 2018).

Theo các kịch bản Biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và môi trường (2016), đến cuối thế kỉ XXI, sự gia tăng 1m của mực nước biển có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sinh kế của khoảng 20% dân số và tổn thất có thể lên tới 10% GDP hàng năm của Việt Nam (Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ - Asaid và Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - VCCI, 2017). Báo cáo kết quả nghiên cứu về tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu của tổ chức DARA International (2012) cũng chỉ ra rằng, biến đổi khí hậu có thể làm Việt Nam thiệt hại khoảng 15 tỉ USD mỗi năm, tương đương khoảng 5% GDP. Nếu Việt Nam không có giải pháp ứng phó kịp thời, thiệt hại có thể lên đến 11% GDP vào năm 2030 (Viện Khoa học khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, 2015).

Có thể nói, các rủi ro do thiên tai đang là nỗi kinh hoàng đối với con người bởi nó gây thiệt hại ngày càng lớn cả về người, tài sản, các hoạt động sản xuất và môi trường. Đặc biệt, với những nhóm dễ bị tổn thương và người dân sống ở những vùng “nhạy cảm” với thiên tai, họ đều trở thành đối tượng bị “tổn thương kép” do khả năng thích ứng “kém”, trong đó phải kể đến nhóm trẻ em. Trẻ em như những tờ giấy trắng, sống hồn nhiên và trong sáng, ít có sự đề phòng với các tình huống bất ngờ, đặc biệt là với các tình huống đến từ thiên nhiên. Và, trẻ em ở độ tuổi đến trường cũng có thể gặp thiên tai trên đường đi học, khi đi chăn trâu hoặc làm việc gì đó bên ngoài ngôi nhà của mình,... trong khi trẻ thiếu các kĩ năng ứng phó và kinh nghiệm phòng tránh nên mức độ rủi ro thường lớn hơn các nhóm tuổi khác. Theo Tổng cục phòng chống thiên tai, số trẻ em tử vong do thiên tai từ năm 1995 - 2016 là 1.423 em, trong đó có nhiều em chết trên đường đi học về (Tổng cục phòng chống thiên tai, 2018), hàng nghìn trẻ bị thương tật gây đau đớn về thể xác, trẻ bị mất đi người thân, nhà cửa gây đau khổ về tinh thần, những khó khăn do thiếu dinh dưỡng, nước sạch, vệ sinh và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe,... những

ảnh hưởng về giáo dục do việc học bị gián đoạn và những căng thẳng, ám ảnh trong tâm lý khi chứng kiến thảm họa thiên tai lũ quét, sạt lở đất,...

3. Rủi ro do thiên tai - những vấn đề đặt ra đối với trẻ em từ góc độ quyền con người

Theo Công ước quốc tế Quyền trẻ em (1989) có thể hiểu: *Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn*. Tuy nhiên, trẻ em là nhóm chủ thể đặc biệt bởi phần lớn các quyền của mình trẻ em đều không thể tự thực hiện được mà phải phụ thuộc vào người lớn. Do đó, để giảm thiểu sự vi phạm quyền của trẻ em từ các chủ thể nghĩa vụ, Công ước đưa ra 25 quyền cơ bản tương ứng với đó là nghĩa vụ của các chủ thể thực hiện. Và ngay phần mở đầu Công ước đã khẳng định “do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, trẻ em cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời”.

Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới kí và phê chuẩn Công ước Quyền trẻ em năm 1990. Suốt gần 30 năm qua, Việt Nam không ngừng nỗ lực thực hiện nghĩa vụ của quốc gia thành viên. Nội dung Công ước và hai Nghị định thư bổ sung năm 2000 đã được nội luật hóa vào hệ thống pháp luật quốc gia, đồng thời Nhà nước cũng đẩy mạnh triển khai, thực thi chính sách ở tất cả các cấp. Trong đó phải kể đến việc ghi nhận trong Hiến pháp: “Trẻ em được nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bóc lột, lạm dụng và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em” (Điều 37). Việc cụ thể hóa trong Luật Trẻ em năm 2016 dựa trên 4 nguyên tắc của Công ước Quyền trẻ em và được phân theo 4 nhóm: (a) Nhóm quyền được sống (quyền sống, được chăm sóc sức khỏe và y tế ở mức cao nhất có thể); (b) Nhóm quyền được phát triển (quyền được hưởng thụ mọi hình thức giáo dục, có mức sống đầy đủ và điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức, môi trường văn hóa, xã hội của trẻ em); (c) Nhóm quyền được bảo vệ (quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, lạm dụng hay sự thờ ơ, chống lại mọi sự xâm hại, quyền được bảo vệ của trẻ không có gia đình...); (d) Nhóm quyền được tham gia (được tôn trọng ý kiến, được bày tỏ quan điểm, tự do tiếp cận thông tin). Việc phân chia nhóm quyền chỉ mang tính tương đối, bởi thực tế, các nhóm quyền có mối liên hệ chặt chẽ, thống nhất và không thể tách rời, đôi khi có sự chuyển hóa, bổ trợ lẫn nhau.

Về quyền trẻ em liên quan đến rủi ro do thiên tai, Điều 31 Luật Trẻ em ghi nhận: “Quyền được thoát khỏi tác động của thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường; Quyền được chăm sóc phục hồi sau thảm họa...”. Có nghĩa là, mọi trẻ em đều có quyền được bảo vệ khỏi các tác động của thiên tai, thảm họa; và khi thảm họa, thiên tai, ô nhiễm xảy ra ảnh hưởng đến sức khỏe, mọi trẻ em đều có quyền được chăm sóc phục hồi... Thực tế

cho thấy, phần lớn ở các vùng thường xảy ra thiên tai, điều kiện kinh tế của các gia đình đều khó khăn do bị thiên tai tàn phá thường xuyên nên sức chống chịu kém, và khi thiên tai xảy đến thì phần lớn các quyền của trẻ em ở đây đều bị ảnh hưởng.

3.1. Rủi ro do thiên tai - những vấn đề đặt ra với nhóm quyền được sống của trẻ em

Quyền sống của trẻ em được ghi nhận tại Điều 6 Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em (1989): “Mọi trẻ em đều có quyền có hữu được sống. Nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm sự sống còn và phát triển của trẻ em”. Và được nội luật hóa tại Điều 12 Luật Trẻ em 2016: “Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển”. Để đảm bảo quyền sống của trẻ em, đòi hỏi nhà nước, các cơ quan của nhà nước, các gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội,... phải có những biện pháp và chế tài thực hiện. Tuy nhiên, các trường hợp rủi ro do thiên tai là những hiện tượng tự nhiên mặc dù có những dấu hiệu và dự báo trước nhưng mức độ thiệt hại và hậu quả của nó lại khó lường, đặc biệt là khó phòng tránh với trẻ em. Nghiên cứu của Bộ Y tế đã chỉ ra, trong 12 nguyên nhân gây tử vong trẻ em thì nguyên nhân đuối nước là cao nhất, chiếm 10,96% (nhóm từ 0 - 4 tuổi chiếm tỉ lệ 16,39%, nhóm từ 5 - 9 tuổi chiếm 10,93%, nhóm từ 10 - 14 tuổi chiếm 10,46%) (Bộ Kế hoạch và đầu tư, UNICEF, 2018. tr. 43). Kết quả này khiến người lớn chúng ta không khỏi giật mình và đau lòng bởi nhiều trường hợp trẻ tử vong do sự bất cẩn, lơ là của người lớn. Người lớn mãi lo chống bão, chống hạn, sửa chữa nhà cửa,... mà xao nhãng quan tâm đến con trẻ, trẻ rủ nhau đi xem lũ, đi bơi, đi câu cá, vớt củi,... dẫn đến những cái chết thương tâm đã xảy ra.

Thiên tai hạn hán, nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao, hay rét đậm rét hại khiến cho nhiệt độ xuống quá thấp trong khi người dân không đủ điều kiện và kĩ năng để phòng tránh, ứng phó khiến trẻ bị sốc nhiệt, bị mệt mỏi, ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt là các bệnh về rối loạn chuyển hóa; các bệnh về hô hấp, về tiêu hóa - tiêu chảy, dễ dẫn đến tử vong. Khi nhiệt độ thay đổi đột ngột quá nhanh, quá chênh lệch, số lượng trẻ nhập viện cũng tăng cao, như các bệnh về hô hấp, viêm phổi, ho, sốt, tiêu chảy,... các bệnh này dễ lây và cũng dễ dẫn đến tử vong nếu để trẻ kiệt sức, mất nước. Thời tiết nắng nóng kéo dài, nhiệt độ cao cũng khiến tình trạng đuối nước ở trẻ sẽ gia tăng do trẻ đi tắm sông, tắm suối nhiều.

Quyền sống của trẻ em không chỉ là việc bảo đảm cho trẻ không bị tước đoạt về tính mạng mà bao gồm cả việc bảo đảm cho trẻ được cung cấp dinh dưỡng và sự chăm sóc y tế cao nhất để giữ tính mạng của trẻ khi ở giữa ranh giới sự sống và cái chết. Thiên tai tàn phá mùa màng, đe dọa đến an ninh lương thực khi lúa và hoa màu bị tàn phá; cá tôm nuôi trong các ao, hồ, lồng bè bị cuốn trôi hoặc bị sốc nhiệt/bị ô nhiễm chết; gia súc, gia cầm chết nổi khắp nơi. Tình trạng khan hiếm lương thực, thực phẩm sẽ diễn ra, đặc biệt, đối với

trẻ em vùng thường xảy ra thiên tai, yêu cầu thực phẩm đủ dinh dưỡng là khó khăn bởi phải đối mặt với đói, khát là tình trạng chung. Đó là lí do vì sao sau thiên tai, các đoàn cứu trợ đến cứu đói bằng mì tôm, nước uống và sữa để họ duy trì được sự sống, đặc biệt là trẻ em và người già có sức chống chịu yếu. Sau thiên tai cuộc sống khó khăn sẽ đeo bám kéo dài do đó quyền về dinh dưỡng và nước sạch sẽ bị ảnh hưởng lâu dài.

3.2. Rủi ro do thiên tai - những vấn đề đặt ra với nhóm quyền phát triển của trẻ em

Nhóm quyền được phát triển của trẻ em bao gồm: quyền được hưởng thụ mọi hình thức giáo dục, quyền được có mức sống đầy đủ cho sự phát triển thể lực, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và xã hội của trẻ em. Các quyền này đều được ghi nhận trong Công ước quốc tế về Quyền trẻ em (1989) và Luật Trẻ em (2016) của Việt Nam. Để trẻ có thể phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần, điều trước tiên là trẻ phải được bảo đảm quyền có mức sống thích đáng (được ăn, uống đảm bảo đủ dinh dưỡng), tiếp đó là được học hành, được vui chơi giải trí để phát triển tính sáng tạo. Tuy nhiên, trong điều kiện rủi ro do thiên tai xảy ra, trẻ em thường bị mệt mỏi cả về tinh thần và thể chất do người lớn mãi đối phó với thiên tai mà xao nhãng việc chăm sóc trẻ. Những trẻ bị mất nhà cửa, không có nơi nghỉ ngơi lại phải di chuyển nhiều và không được ăn uống đầy đủ, đứng bữa cũng ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ. Thiên tai xảy ra cũng khiến cho thực phẩm, dinh dưỡng, nước sạch ở vùng bị thiên tai khan hiếm, làm ảnh hưởng không nhỏ đến quyền được tiếp cận lương thực, thực phẩm an toàn, quyền được tiếp cận nước sạch và điều kiện vệ sinh đảm bảo cho sức khỏe để trẻ có thể phát triển lành mạnh.

Thiên tai xảy ra khiến nhiều hộ dân mất nhà ở, mất sinh kế,... nhiều gia đình phải ở những nơi không đáp ứng được các điều kiện tối thiểu (những nhà dựng tạm thiếu nước sạch, nước thải ô nhiễm, vấn đề an ninh không được bảo đảm) gây ảnh hưởng đến sức khỏe và việc học hành của trẻ; có những gia đình phải di cư đi nơi khác, thậm chí họ đến những nơi chưa có trường học, trạm y tế,... Do không đủ sức khỏe, điều kiện đi học khó khăn, nhiều trẻ em phải bỏ học sớm, kết hôn sớm và sinh con khi còn là đứa trẻ - vòng luẩn quẩn của nghèo đói, chậm phát triển bao vây. Điều này ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất và kéo theo đó là sự chậm phát triển về trí tuệ, gắn liền với đó là đói nghèo, thất học và mất đi nhiều cơ hội trong tương lai.

Khi thiên tai xảy ra, việc đi học lại, việc vui chơi và học tập của trẻ có thể bị gián đoạn hoặc phải tạm nghỉ do trường học, đường sá bị hư hỏng hoặc bị phá hủy nên cần thời gian để sửa chữa, hoặc chờ chính quyền thu xếp nơi học tạm; Hoặc trẻ phải tạm nghỉ do gia đình mất đi người trụ cột chính, kinh tế khó khăn nên trẻ phải đi làm phụ giúp gia đình. Cũng có trường hợp, thiên tai lũ quét khiến trẻ mất cả nhà ở và bố mẹ, trẻ phải chuyển đến ở cùng ông bà, cô bác,... Trong trường hợp này, trẻ còn bị cú sốc về tâm lí do

mất cha, mẹ. Việc trẻ đi học gặp gỡ với bạn bè cùng trang lứa nhiều khi giúp giảm bớt các sang chấn về tâm lí. Thầy cô, bạn bè có thể hỗ trợ trẻ giảm bớt các tổn thương về tâm lí, tình cảm một cách phù hợp nhất để trẻ sớm hòa nhập trở lại.

3.3. Rủi ro do thiên tai - những vấn đề đặt ra với nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em

Theo Công ước quốc tế về Quyền trẻ em và Luật Trẻ em năm 2016, nhóm quyền được bảo vệ bao gồm: việc bảo vệ trẻ em thoát khỏi mọi sự phân biệt đối xử, lạm dụng hay bỏ mặc; bảo vệ trẻ em không có gia đình; bảo vệ trẻ em trong những tình huống đặc biệt; bảo vệ trẻ em không phải làm các công việc gây tổn hại đến sức khỏe, giáo dục và sự phát triển; bảo vệ chống lại việc sử dụng các chất hướng thần, ma túy; bảo vệ để không bị lạm dụng và bóc lột tình dục, không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo,...

Thực tế cho thấy, thiên tai thường xảy ra nhiều ở những vùng yếu thế (vùng núi, vùng biển,...). Nơi đây cuộc sống của người dân còn khó khăn, khả năng chống chịu thấp và tính dễ bị tổn thương cao. Khi thiên tai xảy ra, phần lớn các gia đình bị mất nhà ở do nhà được xây dựng thiếu các yếu tố chống chịu với thiên tai. Họ phải đi ở nhờ hoặc cắm lều trại ở tạm/đến nhà sinh hoạt cộng đồng (do địa phương sắp xếp) ở tạm. Phần lớn các nhà ở tạm không đáp ứng được các yêu cầu về an ninh, môi trường, nước sạch,... Ở điều kiện này trẻ rất dễ bị thương do bị côn trùng đốt, bị xâm hại và bị dịch bệnh. Nơi ở tạm sơ sài/ở chung với nhiều người lạ trong khi thiếu các điều kiện về an ninh, an toàn, trẻ cũng có nguy cơ bị lạm dụng, bị xâm hại do người lớn (bố, mẹ) bận lo các chuyện như sửa chữa nhà hay lo tìm kế sinh nhai mà lơ là quan tâm đến việc ăn ngủ và các mối quan hệ của con. Đây là cơ hội cho kẻ xấu lôi kéo trẻ bỏ bê học hành, tham gia vào các nhóm, các hội ăn chơi hưởng lạc và phải làm các việc mà người bao chơi sai khiến.

Một nghiên cứu đánh giá nhanh về tình hình bảo vệ trẻ em trong vùng bị ảnh hưởng bởi hạn hán ở tỉnh Ninh Thuận năm 2013 đã chỉ ra: trẻ em bị tách khỏi gia đình trong một thời gian để ở cùng với các chị em họ hay chị em ruột, hoặc ở một mình đã xảy ra tình trạng trẻ xao nhãng, bỏ học và bị căng thẳng tâm lí. Một số trẻ thỉnh thoảng đã nghỉ học để đi làm bán thời gian kiếm tiền. Theo đại diện UNICEF Việt Nam, Jesper Moller nhận định: khi thảm họa thiên tai ập đến, với những cộng đồng vốn đã nghèo thì lao động trẻ em càng có khả năng gia tăng. Trong một số trường hợp cũng làm gia tăng tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em qua hình thức lao động cưỡng bức, buôn bán người, tảo hôn. Trẻ em, đặc biệt là những trẻ mồ côi/trẻ bị tách khỏi cha mẹ, dù là bị bỏ lại phía sau hay đang di chuyển đều có thể phải đối mặt với nguy cơ bị bạo lực, xâm hại và bóc lột (Trần Oanh, 2017).

Trong môi trường xảy ra thiên tai, trẻ em cũng là đối tượng dễ bị xâm hại và có nguy cơ cao với các cảm dỗ trước lối sống xa hoa, hưởng thụ vật chất do trẻ chưa có kiến

thức và kinh nghiệm để nhận biết những cơn bão đang đợi ở phía trước trong khi bố, mẹ đang bận lo sinh kế. Trong trường hợp này, trẻ em có nguy cơ cao bị sa vào các băng nhóm hoạt động tội phạm hay tệ nạn xã hội do bị lôi kéo có chủ đích và khống chế, ép phải tham gia vào hoạt động của họ, như: tham gia vận chuyển ma túy, mại dâm trẻ em và các loại hình tội phạm trẻ em khác. Do đó, việc thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em trước hàng loạt các tệ nạn xã hội, đặc biệt trong điều kiện xảy ra thảm họa thiên tai là việc làm rất cần thiết để tránh thảm họa kép sau thiên tai.

Thiên tai xảy ra khiến nhiều nơi bị khan hiếm lương thực, nước sạch, nhiều gia đình phải đối mặt với nguy cơ thiếu đói và dịch bệnh ở trẻ gia tăng. Nhiều gia đình phải huy động trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái phải nghỉ học đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình hoặc trẻ phải làm việc nhà thay bố mẹ,... điều này không chỉ vi phạm quyền được học hành của trẻ mà còn vi phạm quy định về lạm dụng lao động trẻ em, làm gia tăng sự bất bình đẳng giới và sự phát triển của trẻ.

3.4. Rủi ro do thiên tai - những vấn đề đặt ra với nhóm quyền tham gia của trẻ em

Nhóm quyền tham gia của trẻ em bao gồm: quyền được bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình trong mọi vấn đề liên quan đến bản thân. Theo đó, trong vấn đề rủi ro do thiên tai, trẻ em cũng có quyền được tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó hay đưa ra ý kiến. Điều này đã được các tổ chức quốc tế triển khai thực hiện ở một số trường học vùng hay xảy ra thiên tai của Việt Nam nhằm tăng cường khả năng ứng phó của trẻ em trong thảm họa thiên tai. Tuy nhiên, thực tế ngoài nhà trường, khi thiên tai xảy ra, người lớn thường tự quyết định về những việc cần làm và phân công cho mỗi thành viên trong gia đình, kể cả việc liên quan tới trẻ em. Các quyết định thường được đưa ra nhanh chóng, trẻ em hầu như không được tham khảo ý kiến, không được biết thông tin đầy đủ về tình hình thiên tai, về những việc đã, đang và sẽ được làm để ứng phó với thảm họa. Trong thảm họa, trẻ em có thể gặp phải những vấn đề không hoàn toàn giống vấn đề của người lớn. Nếu trẻ được tham khảo ý kiến hoặc được biết đầy đủ thông tin thì khi đó ý kiến của trẻ trong giải quyết vấn đề sẽ giúp người lớn đưa ra được những biện pháp ứng phó thích hợp và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả và hợp lý.

Trẻ em cũng có khả năng và có quyền tham gia vào công tác ứng phó với thiên tai, như: có thể hỗ trợ lẫn nhau, giúp đỡ những bạn nhỏ hơn, những người cao tuổi, người bị thương, người bị bệnh,... Trẻ cũng có thể tham gia vào các hoạt động giảm nhẹ ảnh hưởng của rủi ro do thiên tai trong cộng đồng, như: thu nhặt rác và bỏ rác đúng nơi quy định, trồng cây, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, dọn dẹp nhà cửa, phổ biến thông tin,... Việc được nhận thông tin đầy đủ về thảm họa cũng giúp các em yên tâm, bớt sợ hãi, giảm bớt các sang chấn lâu dài về tâm lý. Do đó, việc chú trọng và bảo đảm

sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động cứu trợ và phòng ngừa khi có rủi ro do thiên tai là cần thiết, đó cũng là quyền của trẻ. Do đó, khi xảy ra thiên tai, người lớn có trách nhiệm cung cấp đủ thông tin cần thiết cho trẻ. Sự tham gia của trẻ em vào công tác cứu hộ, phòng ngừa rủi ro do thiên tai giúp trẻ tăng cường việc thực hiện các quyền của mình, đặc biệt là quyền được sống và quyền được bảo vệ trong tình hình rủi ro do thiên tai ngày càng gia tăng như hiện nay.

Mọi trẻ em đều có quyền được tham gia, được tiếp cận thông tin, được học tập kỹ năng ứng phó với thiên tai bởi các chủ thể nghĩa vụ, như gia đình, nhà trường, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan. Để giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương của trẻ em và giảm thiểu việc vi phạm các quyền của trẻ em trong các rủi ro do thiên tai, cần xác định trẻ em là những “chủ nhân tương lai” và cũng là những “chủ thể” sẽ thúc đẩy các hoạt động vì sự an toàn của thế giới. Cần tôn trọng, bảo đảm và thực hiện các quyền của trẻ em trước các thảm họa thiên tai. Mọi trẻ em đều có quyền được tham gia, được nêu ý kiến trong những vấn đề liên quan đến trẻ và các ý kiến của trẻ phải được tôn trọng, đặc biệt là trong hoàn cảnh khó khăn hoặc tình thế cấp thiết như thảm họa thiên tai.

Như vậy, trong mọi loại hình rủi ro do thiên tai xảy ra, các quyền của trẻ em đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Mặc dù các dấu hiệu của thiên tai đều được dự báo trước, việc phổ cập môn bơi trong nhà trường đã được triển khai trong những năm gần đây,... nhưng số trẻ tử vong, thương tật và mất nhà cửa, tài sản do thiên tai vẫn không giảm, thậm chí còn tăng qua các năm. Bên cạnh đó, thiên tai kéo dài cũng để lại những hậu quả lâu dài cho trẻ trong các lĩnh vực dinh dưỡng, sức khỏe, giáo dục, bảo trợ xã hội. Đồng nghĩa với đó là các quyền sống, quyền phát triển, quyền bảo vệ và quyền tham gia của trẻ em ở những vùng thường xảy ra rủi ro do thiên tai bị ảnh hưởng nặng nề.

Kết luận

30 năm qua, với sự nỗ lực không ngừng để thực hiện nghĩa vụ quốc gia thành viên, cho đến nay, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ to lớn trong việc thực hiện các mục tiêu về trẻ em. Tuy nhiên, vẫn còn không ít trẻ em và người chưa thành niên bị bỏ lại phía sau bởi nhiều lí do, trong đó có lí do thiên tai ngày càng có diễn biến phức tạp. Số trẻ em bị tước đi quyền sống sau mỗi kì thiên tai không giảm. Bên cạnh đó, số trẻ em chưa được bảo đảm các quyền của mình trong rủi ro do thiên tai vẫn tăng qua các năm. Điều đó đồng nghĩa với quyền sống, quyền phát triển, quyền được bảo vệ và quyền tham gia của trẻ trong rủi ro do thiên tai tiếp tục bị vi phạm. Vì vậy, để giảm nhẹ tác động của rủi ro do thiên tai đến trẻ em, các chủ thể trách nhiệm (gia đình, chính quyền địa phương, nhà trường và các cơ quan liên quan) cần:

- Thay đổi nhận thức về môn giáo dục thể chất, trong đó học bơi là môn học chính khóa để rèn luyện sức khỏe và trang bị kỹ năng bảo vệ bản thân trong mùa mưa, lũ.

- Bảo đảm quyền tham gia của trẻ em. Những ý kiến của trẻ cần được tôn trọng, xem xét và được ghi nhận để đưa vào kế hoạch.

- Tăng cường năng lực chống chịu của các cộng đồng bằng cách đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, đê phòng hộ,...) kiên cố có yếu tố chống chịu thiên tai ở những nơi thường xuyên xảy ra thiên tai và lắp đặt thiết bị cảnh báo sớm đối với những vùng có nguy cơ cao, tập huấn kỹ năng ứng phó và thoát nạn cho trẻ em khi thiên tai xảy ra.

- Tăng cường sự tham gia của trẻ em vào quá trình lập kế hoạch ứng phó với rủi ro do thiên tai góp phần xác định việc thực hiện các quyền của trẻ em, đánh giá được những ảnh hưởng/thay đổi trong việc thực hiện quyền trẻ em và đề ra những hoạt động can thiệp để đảm bảo rằng các quyền cơ bản trong bốn nhóm quyền đó đều được thực hiện.

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức cho gia đình, lãnh đạo địa phương và nhà trường về quyền được bảo vệ trước rủi ro do thiên tai của trẻ em; quyền được tiếp cận thông tin, được học tập kỹ năng ứng phó thiên tai, được nêu quan điểm của mình và ý kiến của trẻ phải được tôn trọng và xem xét.

Tài liệu tham khảo

1. Asaid, VCCI và The Asia Foundation. 2017: *Sách trắng: Rủi ro do thiên tai, biến đổi khí hậu và hành động của doanh nghiệp Việt Nam*. Hà Nội.
2. Ban chỉ đạo trung ương về Phòng chống thiên tai. 2016. Hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai 2015 và 5 năm (2011 - 2015).
3. Ban chỉ đạo trung ương về Phòng chống thiên tai. 2018. *Báo cáo công tác phòng chống thiên tai và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới*.
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UNICEF. 2017. *Báo cáo phân tích tình hình trẻ em Việt Nam 2016*.
5. Trương Văn Bốn, Vũ Văn Ngọc, Phạm Thị Hân. 2015: "Một số kết quả nghiên cứu rủi ro về người do ngập lụt lưu vực sông Kiến Giang và sông Long Đại, tỉnh Quảng Bình". Tạp chí *Khoa học và công nghệ thủy lợi*, số 28.
6. Đài tiếng nói Việt Nam: "Thiên tai 2018 dị thường; 2019 phức tạp và khốc liệt", (<https://magazine.vov.vn/20181229/thoitiet/index.html>), truy cập ngày 29/12/2018.
7. Hội nghị Phòng chống thiên tai khu vực miền Trung Tây Nguyên năm 2018, (<http://phongchongthientai.gov.vn/tin-tuc/hoi-nghi-pctt-khu-vuc-mien-trung---tay-nguyen-nam-2018/-c7572.html>), truy cập ngày 24/7/2018.

8. Trần Oanh. 2017. “Bảo vệ trẻ em trước thảm họa thiên tai”. Tạp chí *Con người và thiên nhiên*, (<https://www.thiennhien.net/2017/06/13/bao-ve-tre-em-truoc-tham-hoa-thien-tai>), truy cập ngày 13/06/2017.
9. Lê Sâm, Nguyễn Đình Vương. 2008: “Thực trạng hạn hán, hoang mạc hóa ở Ninh Thuận, nguyên nhân và giải pháp khắc phục”. *Tuyển tập kết quả khoa học công nghệ*.
10. Ngân hàng Thế giới. 2017: “Chiến lược tổng hợp có thể giúp Việt Nam quản lý rủi ro do thiên tai”, theo hội nghị giữa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, (<https://www.worldbank.org/vi/news/press-release/2017/10/13/integrated-strategy-can-help-vietnam-manage-disaster-risks>), truy cập ngày 13/10/2017.
11. Tổng cục Thống kê. 2017: *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2016*.
12. Save the children tại Việt Nam. 2009. *Tài liệu hướng dẫn Phân tích tình hình lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa lấy trẻ em làm trọng tâm*.
13. Viện Khoa học khí hậu thủy văn và biến đổi khí hậu. 2015. *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*.
14. UBND tỉnh Khánh Hòa. 2018. *Việt Nam 2017 - Báo cáo đánh giá nhanh về thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ sau bão Damrey*.
15. UNDP. 2012. *Hãy ghi nhận sức mạnh của phụ nữ và trẻ em gái trong giảm nhẹ rủi ro*.
16. UNDP. 2015. *Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý rủi ro do thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu*. Nxb. Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.
17. UNICEF. 2015. *Tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với trẻ em ở Việt Nam*.
18. Ủy hội sông Mê Công. 2009: “Cộng đồng an toàn hơn trong thiên tai”. Nghiên cứu số 7 - *Tăng cường quản lý lũ khẩn cấp* - hợp phần 4 thuộc chương trình Quản lý và giảm nhẹ lũ của Ủy hội sông Mê Công.
19. IPCC. 2012. “Managing the Risks of Extreme Events and Disasters to Advance Climate Change Adaptation”. A Special Report of Working Groups I and II of the IPCC [Field, C.B., V.Barros, T.F.Stocker, D.Qin, D.J.Dokken, K.L. Ebi, M.D. Mastrandrea, K.J. Mach, G.-K. Plattner. Cambridge University Press, Cambridge, UK, and New York, NY, USA, Cambridge, UK.